TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 26 - 4 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Trần Trung Thành

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn". Do Bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 109/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn Th, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Chị Cao Thị Hồng V, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Th, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Minh Hóa, Bắc Quảng Bình; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H - Phó giám đốc, vắng mặt.

2. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tất Th - Phó giám đốc, vắng mặt.

3. Bà Cao Thị Th; địa chỉ: Thôn Th, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có kháng cáo: Chị Cao Thị Hồng V - là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2023, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Văn H trình bày: Anh và chị Cao Thị Hồng V đăng ký kết hôn năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vân.

Về con chung: Anh H khai nhận vợ chồng có 01 người con chung, cháu Trương Cao Anh Th, sinh ngày 21/11/2015. Anh đồng ý giao con cho chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng, nhưng không đưa tiền trực tiếp cho chị V.

Về tài sản chung: Anh nhất trí và thừa nhận vợ chồng có một số tài sản chung đúng như kết luận tại biên bản xem xét thẩm định và định giá tài sản. Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là 320.997.000 đồng.

Vợ chồng có khoản vay chung gồm: Vay ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa, số tiền 80.000.000 đồng và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Minh Hóa, số tiền 200.000.000 đồng. Tổng nợ 02 khoản vay là 280.000.000 đồng.

Hiện tại nhà nằm trên đất là tài sản đang thế chấp để vay ngân hàng. Vì vậy, anh H mong muốn sở hữu toàn bộ tài sản chung và nhận trách nhiệm trả toàn bộ hai khoản vay chung của vợ chồng tại Ngân hàng bao gồm cả gốc và lãi phát sinh.

Bị đơn chị Cao Thị Hồng V trình bày: Chị thống nhất quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh H trình bày về quan hệ hôn nhân. Nay anh H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, chị cũng nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 người con chung, cháu Trương Cao Anh Th, sinh ngày 21/11/2015. Chị V có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị thống nhất và thừa nhận vợ chồng có một số tài sản chung đúng như kết luận tại biên bản xem xét thẩm định và định giá tài sản. Tuy nhiên, theo kết quả định giá của hội đồng thì giá trị ngôi nhà quá thấp so với giá trị ngôi nhà tại thời điểm xây dựng. Vì vậy, nếu anh H sử dụng tài sản và nhận trách nhiệm trả toàn bộ tiền vay chung thì chị V yêu cầu anh H phải trả tiền chênh lệch tài sản cho chị V, số tiền 200.000.000 đồng.

Về khoản vay chung: Nợ ngân hàng Chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 80.000.000 đồng; nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Minh Hóa, số tiền 200.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ - ST ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Trương Văn H ly hôn chị Cao Thị Hồng V.

2. Về con chung: Áp dụng khoản 2 điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Cao Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Cao Anh Th, sinh ngày 21/11/2015. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và vay chung: Áp dụng điều 33, điều 37 luật hôn nhân và gia đình. Xử giao cho anh Trương Văn H được sở hữu toàn bộ tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà diện tích 156,7m^2 chưa hoàn thiện, trị giá 150.620.000 đồng; 01 ngôi nhà diện tích 56,58m^2, trị giá 119.176.000 đồng; 01 tủ gỗ trị giá 800.000 đồng; 01 tủ thờ trị giá 6.750.000 đồng; 01 bàn uống nước trị giá 600.000 đồng; 01 giường ngủ trị giá 500.000 đồng; 01 nhà kho trị giá 8.441.000 đồng; 01 nhà vệ sinh trị giá 8.410.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave trị giá 12.600.000 đồng; gỗ đai đố làm cửa các loại trị giá 11.600.000 đồng; 01 bàn ăn, 01 tủ đồ ăn, 01 bếp và 01 bình ga trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 320.997.000 đồng.

Về nợ vay chung: Anh Trương Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Minh Hóa, số tiền 200.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 3806 LAY 202201156 ngày 28/9/2022 và trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Minh Hóa, số tiền 80.000.000 đồng và lãi phát sinh theo khế vay ngày 08/02/2020.

Giá trị tài sản chung của vợ chồng sau khi trừ đi nghĩa vụ trả nợ, còn lại là 40.997.000 đồng. Anh H và chị V mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản còn lại. Anh Trương Văn H được hưởng giá trị tài sản là 20.498.500 đồng và có nghĩa vụ trả tiền chênh lệch tài sản được hưởng cho chị Cao Thị Hồng V, số tiền 20.498.500 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu Thi hành án và kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 16/01/2024, chị Cao Thị Hồng V kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét đối với Bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và khoản nợ chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị đơn chị Cao Thị Hồng V rút kháng cáo phần chia tài sản và khoản nợ chung vợ chồng. Chị V giữ nguyên kháng cáo về cấp dưỡng nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi. Anh H nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 2.000.000 đồng như yêu cầu của chị V tại phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án. Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Tại phiên tòa bị đơn chị V rút kháng cáo về phần chia tài sản, nợ chung vợ chồng. Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con. Việc rút kháng cáo và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ Điều 300, khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị V, sửa Bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ngày 05/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án. Ngày 16/01/2024, bị đơn chị Cao Thị Hồng V làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo chị V làm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, kháng cáo của bị đơn được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn chị Cao Thị Hồng V về phần đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung, nợ chung vợ chồng khi ly hôn, thấy:

[2.1] Về kháng cáo yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng: Tại phiên tòa chị Cao Thị Hồng V và anh Trương Văn H tự nguyện thỏa thuận mức cấp dưỡng muôi con chung cháu Trương Cao Anh Th mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi. Thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về kháng cáo yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Tại phiên tòa chị Cao Thị Hồng V rút kháng cáo về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Việc rút kháng cáo của chị Vân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, nên cần chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo về chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng, theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 289 và khoản 5 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 289,

Điều 300, khoản 2, 5 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị Hồng V kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 289; Điều 300, khoản 2, 5 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Phần phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo phần đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của bị đơn chị Cao Thị Hồng V, sửa Bản án số 04/2024/HNGĐ-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình về phần đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Công nhận sự thỏa thuận của chị Cao Thị Hồng V và anh Trương Văn H. Giao cho chị Cao Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Cao Anh Th, sinh ngày 21/11/2015. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Th 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Hồng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000532 ngày 25/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Viết Hải

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.